

# MÔ HÌNH TRÍ TUỆ CẢM XÚC THUẦN NĂNG LỰC CHỈNH SỬA EI 97 CỦA J.MAYER VÀ P.SALOVEY

---

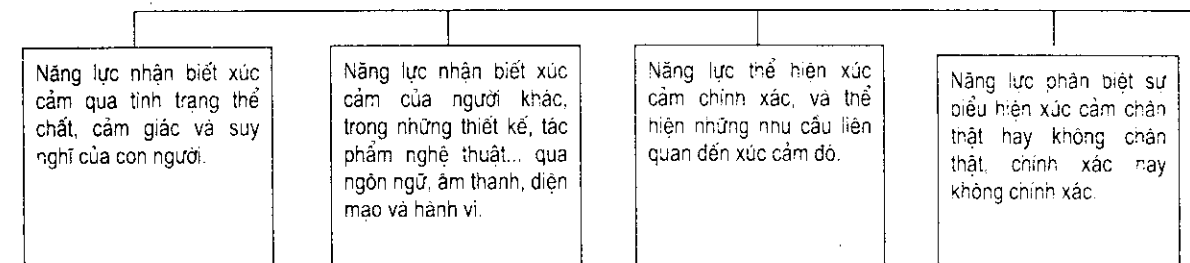
Dương Thị Hoàng Yến

*Trường CĐSP Hà Nội.*

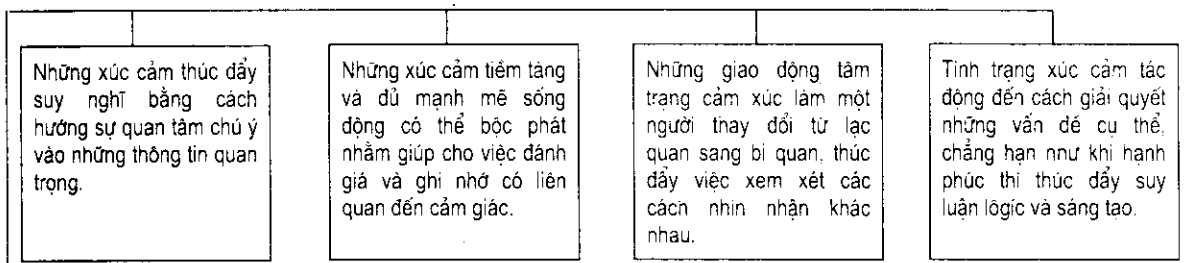
Năm 1990, J.Mayer và P.Salovey lần đầu tiên đưa ra khái niệm EI (Emotional Intelligence) cùng mô hình EI 90 và đã bước đầu chứng minh EI là một loại trí tuệ mới khác với các dạng trí tuệ truyền thống như trí thông minh, trí sáng tạo. EI 90 được đông đảo nhà chuyên môn thừa nhận, ủng hộ và tiến hành nghiên cứu cũng như ứng dụng vào nhiều lĩnh vực khác nhau (Xin xem bài viết trong Tạp chí Tâm lý học số 4, 4-2008). Tuy vậy, EI 90 còn những điểm chưa sáng tỏ về nội dung và chưa có công cụ đo lường khách quan đúng theo quan niệm của các tác giả J.Mayer và P.Salovey.

Năm 1997, J.Mayer và P.Salovey công bố mô hình EI được chỉnh sửa và tinh lọc (EI 97), giới hạn EI thành khái niệm năng lực trí tuệ (mental ability concept) và tách biệt nó với những đặc điểm nhân cách cảm xúc xã hội truyền thống như các nhân tố Eysenck PEN, các đặc điểm nhân cách Big-Five v.v... Mô hình EI 97 ít tập trung vào nhánh sử dụng xúc cảm của EI 90 và thêm một nhánh mới liên quan đến sự biểu hiện xúc cảm như Tư duy về xúc cảm (Thinking about Emotions). Trong mô hình EI 97, các tác giả định nghĩa EI như một tổ hợp những năng lực xúc cảm có thể chia thành bốn loại hay bốn nhánh theo cách gọi của họ. Bốn loại năng lực liên quan đến xúc cảm này được trải ra từ kỹ năng cơ bản đến kỹ năng cao hơn. Ở mỗi nhánh, bốn năng lực tiêu biểu được mô tả khác với những cái được họ phát triển trước đó trong EI 90 (xem hình sau):

## Nhận thức, đánh giá và biểu lộ xúc cảm

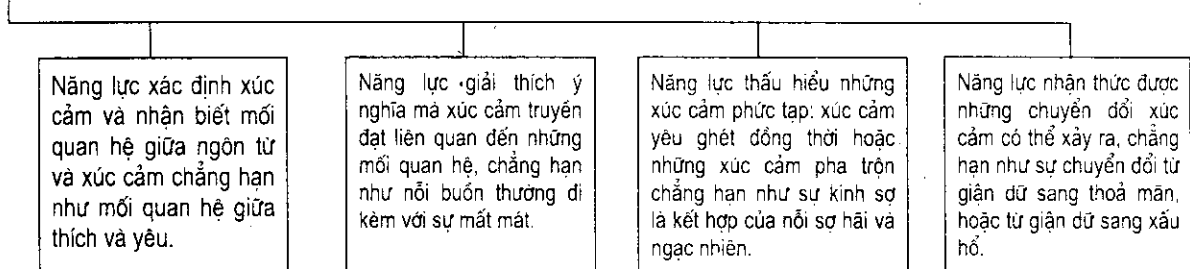


### Tạo điều kiện xúc cảm cho suy nghĩ

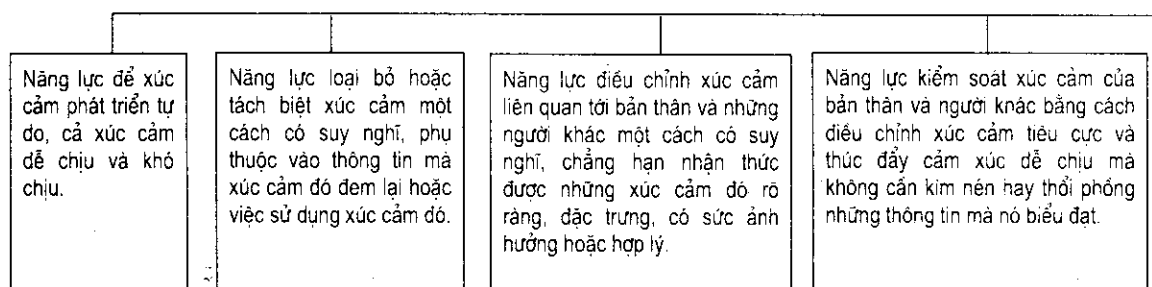


EI

## Hiểu và phân tích xúc cảm; sử dụng những tri thức xúc cảm



## Điều chỉnh xúc cảm một cách có suy nghĩ nhằm tăng cường sự phát triển xúc cảm và trí tuệ



### *Mô hình trí tuệ cảm xúc EI 97 của J.Mayer và P.Salovey*

Nhánh I (*Nhận thức, đánh giá và biểu hiện xúc cảm: Perception, Appraisal, and Expression of Emotion*) bao gồm việc tiếp nhận và nhận biết những thông tin xúc cảm và những kỹ năng cơ bản nhất gắn với xúc cảm. Các thành tố này trải ra từ năng lực nhận biết xúc cảm của bản thân một người đến năng lực phân biệt các xúc cảm, chẳng hạn như những biểu hiện trung thực và thiếu trung thực của xúc cảm. Các quá trình thu nhận thông tin cơ bản này là điều kiện tiên quyết cần thiết cho quá trình hình thành thông tin xúc cảm sau này để giải quyết các vấn đề (Mayer, Salovey, Caruso, & Sitarenios, 2001).

Nhánh II (*Tạo điều kiện xúc cảm cho suy nghĩ: Emotional Facilitation of Thinking*) miêu tả việc sử dụng xúc cảm để nâng cao lập luận (suy nghĩ) và đặt ra những trường hợp xúc cảm khác nhau. Nhánh này bao gồm những xúc cảm hướng sự quan tâm chú ý đến các thông tin quan trọng và các tâm trạng khác nhau tạo điều kiện dễ dàng để hình thành những lập luận khác nhau (ví dụ: suy diễn đối lập với lập luận dựa trên việc tổng hợp thông tin).

Nhánh III (*Hiểu và phân tích xúc cảm, sử dụng những tri thức xúc cảm: Understanding and Analyzing Emotions; Employing Emotional Knowledge*) bao hàm việc hình thành nhận thức xúc cảm, nhánh III gồm 4 năng lực tiêu biểu trong đó có việc hiểu một cách trừu tượng và suy luận về xúc cảm. Những thành tố này trải ra từ năng lực xác định xúc cảm và nhận ra mối quan hệ giữa lời nói (lời nhận xét) và xúc cảm, đến năng lực nhận biết, sự chuyển biến xúc cảm có thể xảy ra.

Nhánh IV (*Điều chỉnh xúc cảm một cách có suy nghĩ nhằm tăng cường sự phát triển xúc cảm và trí tuệ: Reflective Regulation of Emotions to Promote Emotional and Intellectual Growth*) liên quan đến năng lực kiểm soát xúc cảm bản thân và xúc cảm của người khác để tăng cường sự phát triển trí tuệ và xúc cảm. Năng lực này bao gồm những kỹ năng nâng cao nhất, sắp xếp từ năng lực để xúc cảm tự phát - cả cảm giác dễ chịu và khó chịu đến năng lực kiểm soát xúc cảm của bản thân và người khác bằng cách tăng cường những xúc cảm dễ chịu và điều hoà những xúc cảm tiêu cực. Nhánh quan trọng nhất này của EI 97 trình bày điểm chung của rất nhiều nhân tố bao gồm nhân tố động cơ (động lực), xúc cảm và nhận thức, mà chúng cần phải được nhận biết và cân bằng nhằm kiểm soát xúc cảm một cách thành công (J.Mayer, 2001; J.Mayer và cộng sự, 2001).

Trong hàng loạt các tài liệu vào các năm gần đây 1997, 1999, 2000a, 2001, Mayer và các đồng nghiệp cho rằng hiện nay khái niệm EI được chỉnh sửa của họ thoả mãn những tiêu chí quan trọng để xếp vào các cấu trúc trí tuệ. Những tiêu chí mà họ đưa ra mang tính *khái niệm, tương quan và phát triển*. Trong những đoạn dưới đây sẽ trình bày ngắn gọn về những tiêu chí này.

**Tiêu chí khái niệm (Conceptual criterion).** Các tác giả này khẳng định EI bao gồm một loạt những năng lực trí tuệ gắn kết về mặt khái niệm, liên quan đến những khía cạnh suy luận khác nhau về xúc cảm, có thể phân biệt rõ ràng với những đặc điểm nhân cách và năng khiếu bẩm sinh. Hơn nữa, các nhánh EI 97 bao gồm các quá trình tinh thần (mental process) đã được thừa nhận như những phần trung tâm của hệ thống trí tuệ. Chúng bao gồm việc thấu hiểu hoặc lập luận (suy nghĩ) một cách trừu tượng, được coi là yếu tố nòng cốt của một hệ thống được trợ giúp bởi một vài chức năng bổ sung của quá trình thu thập thông tin, quá trình xử lý thông tin và quá trình biến đổi (**meta-processing**). Do đó, theo J.Mayer và P.Salovey, EI có thể được vận hành như một tập hợp những năng lực xúc cảm xác định đặc điểm của các thành tố thể hiện trí tuệ cảm xúc.

**Tiêu chí tương quan (Correlational criterion):** J. Mayer và các cộng sự cho rằng EI là một tập hợp những thành tố năng lực trí tuệ liên quan khá mật thiết với nhau và tương quan với các trí tuệ khác ở một *mức độ vừa phải*. Những mối tương quan ở một chừng mực vừa phải cho phép đưa ra giả thuyết là một loại trí tuệ mới sẽ nằm trong phạm vi các loại trí tuệ đã biết và nó khác biệt so với những trí tuệ đã được xác định và đo lường trước đây. Khám phá này quan trọng vì nếu những mối tương quan trở nên quá lớn thì có thể các trí tuệ mới sẽ không khác biệt với những trí tuệ truyền thống (traditional intelligence).

**Tiêu chí phát triển (Developmental criterion):** Nếu xét EI theo khuôn mẫu các loại trí tuệ truyền thống, nó sẽ thay đổi theo lứa tuổi và kinh nghiệm. Mô hình EI 97 của Mayer và Salovey dự đoán rằng cấp độ EI của một cá nhân sẽ tăng theo lứa tuổi và kinh nghiệm. Họ cho rằng EI phản ánh tập hợp những kỹ năng đạt được, phát triển thông qua kinh nghiệm và tương tác xã hội hơn là phản ánh những kỹ năng không thay đổi. Hơn nữa, nhánh III (sự hiểu xúc cảm) chủ yếu phản ánh quá trình kiểm soát xúc cảm nhờ căn cứ vào những hiểu biết xúc cảm đã thu được (Mayer và cộng sự, 2001). Trên cơ sở những nhận định đó, người ta có thể cho rằng EI liên quan đặc biệt đến trí tuệ kết tinh (crystallized intelligence).

J.Mayer và P.Salovey (1997) khẳng định chỉ những test tâm trắc thực hành đo năng lực xúc cảm cho phép phân biệt câu trả lời đúng và sai, mới có thể giải thích và chứng minh sự tồn tại của EI. Để bổ sung những phương pháp đánh giá còn thiếu xung quanh khẳng định này, J.Mayer và những người khác (1999) đã phát triển hệ thống đánh giá trí tuệ cảm xúc đa nhân tố (The Multifactor Emotional Intelligence Scale - MEIS) bao gồm 12 bài tập (nhiệm vụ) được thiết kế để đánh giá 4 nhánh của EI 97:

1) Nhánh I bao gồm 4 bài test đánh giá năng lực xác định xúc cảm qua nét mặt, âm nhạc, thiết kế và các câu chuyện.

2) Nhánh II bao gồm 2 bài tập được thiết kế để đánh giá năng lực biến xúc cảm thành quá trình tri giác và nhận thức xúc cảm.

3) Nhánh III gồm 4 bài tập suy luận về xúc cảm và thấu hiểu xúc cảm.

4) Nhánh IV thì có 2 bài tập đánh giá năng lực kiểm soát xúc cảm của bản thân người làm test và của người khác.

Không giống như trí tuệ nhận thức thường yêu cầu những câu trả lời có tính logic một cách rõ ràng, ở trường hợp EI, yêu cầu đó phức tạp hơn nhiều. Hiện tại, ba phương pháp sau được áp dụng:

1) Tính điểm dựa trên sự nhất trí của số đông (Group consensus): Mỗi câu trả lời được tính điểm căn cứ vào tỷ lệ những người tham gia test đưa ra cùng một câu trả lời.

2) Tính điểm dựa trên đánh giá của chuyên gia (Expert scoring): Câu trả lời đúng được quyết định bằng cách hỏi ý kiến các chuyên gia từng lĩnh vực đầu là câu trả lời đúng / tốt nhất (đối với MEIS, 2 tác giả đóng vai trò chuyên gia).

3) Tính điểm theo tiêu chuẩn mẫu (Target criterion): Câu trả lời đúng được quyết định bởi sự tương đồng với một người được chọn lựa làm mẫu (target person) đã từng trải qua những xúc cảm này. Đối với những tiểu test (subtests), tri giác xúc cảm trong âm nhạc, thiết kế và các câu chuyện do MEIS, các nhà soạn nhạc, các nhà thiết kế test đã xác định những lựa chọn trả lời đúng nhất.

Để công nhận MEIS theo lối thực nghiệm và cũng là công nhận mô hình EI, J.Mayer và những cộng sự (1999) đã phân tích các yếu tố thăm dò để tìm ra một đáp án gồm 3 nhân tố: *tri giác xúc cảm, tiếp thu và thấu hiểu xúc cảm, kiểm soát xúc cảm*. Vì sự tương quan giữa những yếu tố này lớn (từ  $r = .33$  đến  $r = .49$ ), các tác giả này đã tiến hành phân tích những yếu tố phân cấp. Từ đây, một nhân tố *EI tổng hợp* bậc hai đã được lựa chọn, chứa đựng những nội dung quan trọng từ mỗi nhân tố chủ chốt.

Việc phân tích những yếu tố thăm dò cho điểm số dựa trên sự nhất trí số đông trong những hệ thống thử nghiệm do Roberts, Zeidner, và Matthews (2001) tiến hành cũng đã đem lại 3 yếu tố rõ ràng (tri giác, thấu hiểu và kiểm soát). Do đó, việc vận dụng EI để thúc đẩy suy nghĩ và hành động dường như là kết quả của một lĩnh vực phức tạp bao gồm hoặc đòi hỏi những năng lực liên quan đến xúc cảm của cả 3 nhánh còn lại. Tuy nhiên, việc phân tích các yếu tố dùng để xác nhận điểm số dựa trên sự nhất trí số đông và ý kiến chuyên gia do Roberts và những người khác tiến hành đã xác định *cấu trúc 4 nhân tố đã đưa ra dường như là mô hình hợp lý nhất đã được kiểm tra*.

Ciarrochi, Chan, và Caputi (2000) cũng đã tiến hành một đánh giá sâu hơn. Giống với J.Mayer và cộng sự (1999), họ phát hiện ra rằng tất cả những

tiêu chuẩn của MEIS đều nằm ở thành phần Tri giác xúc cảm cung cấp bằng chứng sâu hơn về một nhân tố chung - g về xúc cảm. Tuy nhiên, dưới nhân tố - g, họ chỉ thêm vào hai nhân tố gọi là *Nhân thức xúc cảm* và *Điều chỉnh/Kiểm soát xúc cảm*. Những bài tập được thiết kế để đánh giá sự tiếp thu và thấu hiểu xúc cảm nằm chủ yếu ở cả những nhân tố tri giác và điều chỉnh xúc cảm.

Nói chung, những khám phá này ủng hộ cho giả thuyết một nhân tố EI tổng hợp và tính giá trị khái niệm ít nhất là của nhánh I và IV (tri giác và kiểm soát / điều chỉnh cảm xúc). Giá trị khái niệm của nhánh II và III còn chưa rõ ràng. Hơn nữa, việc đánh giá toàn diện test MEIS cũng cho thấy nhiều vấn đề liên quan đến biện pháp đánh giá và tính điểm. Một vài tiêu chuẩn đánh giá năng lực còn thiếu độ tin cậy. Tương quan qua lại giữa hệ thống đánh giá thử nghiệm dựa trên sự nhất trí số đông và ý kiến chuyên gia là quá thấp để chứng minh sự hội tụ đạt yêu cầu giữa 2 phương pháp tính điểm trên.

Để giải quyết những vấn đề trên, cũng như nâng cao **chất lượng tâm trắc (psychometric quality)** của bộ test MEIS, Mayer và các đồng nghiệp đã phát triển test trí tuệ cảm xúc Mayer - Salovey - Caruso (MSCEIT). Hai quá trình tính điểm được sử dụng trong test MSCEIT là: (a) những tiêu chuẩn căn cứ vào sự nhất trí chung của hơn 2000 người tham gia trả lời test, và (b) những tiêu chuẩn căn cứ vào ý kiến chuyên gia, dựa trên đánh giá của 21 thành viên Hội nghiên cứu EI quốc tế. Ở trường hợp sau, mỗi câu trả lời đúng được tính điểm căn cứ theo tỷ lệ các chuyên gia đưa ra cùng một câu trả lời. Trong những nghiên cứu gần đây về sự tương quan giữa 2 hệ thống tính điểm này, J.Mayer và những người khác (2003) thông báo hệ số tương quan cao một cách đáng kinh ngạc  $r = .91$ , cũng như tính đáng tin cậy tăng (tương đương với MEIS).

Tóm lại, kết quả nghiên cứu của J.Mayer và cộng sự cho thấy những nỗ lực đầu tiên trong việc tiến hành xây dựng các bài test thực hành EI (EI performance tests) và cũng là những ấn phẩm được xuất bản duy nhất từ trước đến giờ. Tuy nhiên, bộ test MEIS dường như vẫn gây nghi ngờ ở một vài khía cạnh và việc tiến hành thực nghiệm của MSCEIT đòi hỏi cấp thiết thành lập một hội nghiên cứu độc lập ủng hộ **những đặc tính tâm trắc của mô hình EI 97** và giá trị của cấu trúc của nó.

So với thời gian hàng thế kỷ nghiên cứu để hiểu sâu sắc và đầy đủ trí thông minh và nửa thế kỷ nghiên cứu cấp tập để làm chủ được tri thức về trí sáng tạo, thì kết quả sau chưa đầy 10 năm nghiên cứu về trí tuệ cảm xúc như các công trình của J.Mayer, P.Salovey và cộng sự là hết sức đáng khích lệ. Với nhịp độ nghiên cứu này, có lẽ tâm lý học sẽ không cần đến hàng thế kỷ hay nhiều thập kỷ để có thể làm chủ được những hiểu biết sâu sắc về bản chất, cấu trúc của EI cũng như phương pháp đánh giá đo lường trí tuệ cảm xúc một cách chính xác, như đối với trí thông minh và trí sáng tạo, cũng như ứng dụng lý thuyết EI vào cuộc sống cá nhân và phát triển xã hội.

## Tài liệu tham khảo

1. Joseph Ciarrochi, Joseph P. Forgas, John D. Mayer (EDS). *Emotional Interlligence in Everyday Life* (2<sup>nd</sup> Edition). 2006. Psychology Press, New York.
2. Lin V. Wesley (Editor). *Interlligence New Research*. 2006. Nova Science Publishers, Inc. New York.
3. Ralf Schulze, Richard D. Roberts (EDS). *Emotional Interlligence. An International Handbook*. 2005. Hogrefe & Huber Publishers. Germany